ray. Trong trận chiến đấu ác liệt này, các chiến sĩ Cảnh sát của phân đội đều thể hiện tinh thần dũng cảm kiên cường, tiêu biểu là các liệt sỹ Nguyễn Văn Quý, Nguyễn Văn Hùng (2 bố con) đã anh dũng hy sinh trong khi làm nhiệm vụ chữa cháy. Đặc biệt có anh Trần Văn Quang là lực lượng dân phòng khu phố 3 cũng anh dũng hy sinh và được truy tặng là liệt sỹ.

Trong hai cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy Hà Nam[1] thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy Ty Công an Nam Hà đã lập được nhiều thành tích, góp phần vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, được Đảng và Nhà nước tặng thưởng 21 Huân chương các loại. Về tập thể được tặng thưởng 2 Huân chương chiến công hạng nhất, 1 Huân chương chiến công hạng nhì, 2 Huân chương chiến công hạng 3. Về cá nhân được tặng thưởng 1 Huân chương chiến công hạng nhất, 15 Huân chương chiến công hạng ba.

Cũng trong năm 1972, Bộ Công an đã chỉ đạo Ty Công an các tỉnh tiến hành tổng kết 15 năm đấu tranh chống tội phạm hình sự, đồng thời rút kinh nghiệm và đề ra biện pháp đấu tranh có hiệu quả.

(1)- Năm 1999 được Nhà nước xét phong tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng VTND.

Tổng kết năm 1972, các phòng nghiệp vụ Ty Công an và Công an các huyện, thị xã đã khám phá án hình sự đạt 51,6%. Lập hồ sơ duyệt bắt tập trung cải tạo 140 đối tượng hình sự (trong đó 82% là loại chuyên nghiệp), đưa vào diện cải tạo tại chỗ 10 tên, đưa ra kiểm điểm trước nhân dân 77 tên. Những việc làm tích cực của Công an, đã góp phần bảo vệ hàng vạn tấn hàng hoá, vận chuyển qua địa bàn tỉnh Hà Nam với thời gian chưa đầy 3 tháng. Cũng trong năm 1972, thực hiện Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính tỉnh, Ty Công an đã chỉ đạo Công an các huyện, thị mở đợt vận động quần chúng tham gia phong trào bảo vệ trị an, bảo mật phòng gian, tập trung ở 11 xã phức tạp về chính trị, 28 xã phức tạp về trật tự xã hội, cùng 148 cơ quan, xí nghiệp quan trọng thiết yếu.

Sau ngày giặc Mỹ buộc phải ngừng ném bom bắn phá miền Bắc, nhân dân ta càng thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, khắp nơi đã dấy lên phong trào thi đua lao động sản xuất, hết lòng chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam, cùng quân dân miền Nam quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Thời gian này ngành Công an phát động toàn lực lượng thực hiện khẩu hiệu "Sống chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại". Ban Bí thư Trung ương Đảng

ra Thông tri số 242 gửi các cấp bộ đảng tổ chức cho nhân dân học tập "Di chúc" của Hồ Chủ tịch, kêu gọi toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, phát huy lối sống cần kiệm, giản dị, liêm khiết của người cách mạng, chống tham ô, lãng phí tài sản Nhà nước, của tập thể. Thực hiện Thông tri 242, các cấp uỷ đảng và chính quyền tỉnh đã tổ chức cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân học tập "Di chúc" của Người. Ty Công an Nam Hà đã ký giao ước thi đua với Công an đặc khu Vĩnh Linh, tổ chức đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, tiến hành tự phê bình và phê bình, phê phán những biểu hiện tiêu cực, tư tưởng hoà bình nghỉ ngơi. Tổ chức cho những đơn vị Cảnh sát và Cảnh sát khu vực tự phê bình trước quần chúng, để nhân dân đóng góp ý kiến. Công an thị xã Hà Nam là một trong những đơn vị tiến hành tốt.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 16, Chỉ thị 61 của đồng chí Bộ trưởng Bộ Công an, cán bộ, chiến sỹ Công an trong tỉnh đã chấp hành nghiêm chỉnh chế độ 3 quản theo tinh thần Nghị quyết 228 và lời kêu gọi của Trung ương Đảng: "Quản lý lao động, quản lý chương trình công tác, quản lý chất lượng công tác, đấu tranh chống tư tưởng trung bình chủ nghĩa, lối sống sa đoạ biến chất, gây mất đoàn kết nội bộ".

Thực hiện Nghị quyết 185 của Bộ Chính trị, Quyết

định số 225 của Hội đồng Chính phủ và Chỉ thị số 256/CT-A23 (19/1/1970) của Bộ Công an về chấn chỉnh tổ chức, giảm nhẹ biên chế, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu lực tổ chức, tăng hiệu xuất công tác, chiến đấu, Ty Công an Nam Hà đã xoá bỏ cấp trung gian, phòng Cảnh sát giao thông chỉ để những trạm Cảnh sát ở những nơi tập trung đầu mối giao thông, đông dân cư, phức tạp về trật tự an toàn xã hội, tách phòng Bảo vệ nội bộ thành 2 đơn vị: Lập phòng bảo vệ kinh tế, phòng bảo vệ văn hoá và nội bộ.

Công tác xây dựng lực lượng của Ty Công an Nam Hà từ những năm 1969 - 1970 có những diễn biến phức tạp và tiêu cực, nhất là vấn đề mất đoàn kết trong ban lãnh đạo Ty, đã ảnh hưởng đến một số phòng, ban nghiệp vụ trong thời gian dài, càng về sau càng trầm trọng. Việc khen thưởng kỷ luật không kịp thời, quản lý cán bộ có nơi, có lúc bị buông lỏng. Mặc dù đã được Tỉnh uỷ và lãnh đạo Bộ quan tâm giải quyết, nhiều lần họp kiểm điểm từ trong nội bộ lãnh đạo Ty đến lãnh đạo các đơn vị phòng, ban, song kết quả chuyển biến chậm. Để chấm dứt tình trạng mất đoàn kết kéo dài, Tỉnh uỷ, lãnh đạo Bộ Công an đã ra Quyết định kỷ luật đối với lãnh đạo Ty và một số cán bộ lãnh đạo ở các phòng, ban nghiệp vụ Công an Nam Hà (đồng chí Trần Duy Quát - Trưởng Ty và đồng chí Nguyễn

Văn Biều - Phó Ty kỷ luật cảnh cáo. Đồng chí Đào Quốc Ngữ - Phó Ty kỷ luật khiển trách...). Bộ đã điều đồng chí Trần Duy Quát đi nhận công tác khác (tháng 6/1971). Đồng thời bổ nhiệm đồng chí Lại Xuân Thát, nguyên Trưởng phòng Cục bảo vệ quân đội giữ chức Trưởng Ty Công an Nam Hà, đồng chí Đào Quốc Ngữ và đồng chí Nguyễn Văn Biều làm Phó Ty. Tổ chức Ty Công an sắp xếp theo mô hình mới:

- Văn phòng Ty gồm: Bộ phận Văn thư tổng hợp, hậu cần và tổ hồ sơ.

- Phòng tổ chức cán bộ.

- Ban thanh tra Công an tỉnh.

- Phòng công tác chính trị.

- Phòng bảo vệ chính trị I, làm nhiệm vụ chống gián điệp.

- Phòng bảo vệ chính trị II, làm nhiệm vụ chống phản động.

- Phòng bảo vệ cơ quan, văn hoá.

- Phòng bảo vệ kinh tế I, làm nhiệm vụ bảo vệ các cơ sở công nghiệp và ngân hàng.

- Phòng bảo vệ kinh tế II, làm nhiệm vụ bảo vệ kinh tế ở các hợp tác xã nông nghiệp.

- Phòng bảo vệ kinh tế III, làm nhiệm vụ bảo vệ

các cơ sở thương nghiệp và hợp tác xã mua bán.

- Phòng Cảnh sát quản lý công khai, làm nhiệm vụ quản lý hộ tịch, hộ khẩu, đặc doanh.

- Phòng Cảnh sát hình sự, làm nhiệm vụ đấu tranh chống tội phạm hình sự.

- Phòng Cảnh sát bảo vệ giao thông, bưu điện, làm nhiệm vụ đăng ký, quản lý các phương tiện giao thông.

- Phòng chấp pháp làm nhiệm vụ tiếp nhận xét hỏi các vụ án hình sự, chính trị, do các ban, các phòng nghiệp vụ, các huyện, thị chuyển lên. Hoàn chỉnh hồ sơ chuyển Viện kiểm sát truy tố hoặc đề nghị trên duyệt tập trung cải tạo, đưa đi trường trẻ em hư.

- Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy làm nhiệm vụ tuyên truyền, hướng dẫn công tác phòng cháy chữa cháy, đồng thời trực tiếp chữa cháy khi có hoả hoạn xảy ra.

- Phòng Cảnh sát bảo vệ, làm nhiệm vụ bảo vệ cơ quan Ty Công an, Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính tỉnh, bảo vệ các mục tiêu quan trọng về kinh tế, chính trị.

- Trại tạm giam có nhiệm vụ giam giữ những bị can chưa thành án.

- Các đơn vị trực thuộc gồm: Công an thành phố

Nam Định, Công an thị xã Hà Nam, Công an các huyện: Duy Tiên, Bình Lục, Thanh Liêm, Lý Nhân, Kim Bảng, Vụ Bản, ý Yên, Nghĩa Hưng, Nam Ninh, Xuân Thuỷ, Hải Hậu.

- Lực lượng Công an nhân dân vũ trang thời gian này tổ chức theo mô hình quân đội, có các ban: Ban tham mưu, Ban chính trị, Ban hậu cần, Ban trinh sát và có các đồn Công an nhân dân vũ trang nằm dọc tuyến ven biển (Nam Định). Các đồng chí lãnh đạo gồm chỉ huy trưởng, chính trị viên đều tham gia thành viên của Đảng - Đoàn Ty Công an.

Trong hai cuộc chiến tranh phá hoại ác liệt của đế quốc Mỹ (ở tỉnh Nam Hà, chiến tranh phá hoại lần thứ nhất bắt đầu từ ngày 22/5/1965 đến tháng 1/1968; lần thứ 2 từ ngày 6/5/1972 đến hết tháng 1/1973), máy bay Mỹ đã ném xuống quê hương Nam Hà gần 10 nghìn tấn bom đạn các loại, phá hoại hàng ngàn nhà cửa, cầu cống, nhà xưởng, xí nghiệp; làm chết và bị thương gần 3 nghìn người. Cán bộ chiến sỹ Công an Nam Hà đã sát cánh cùng quân dân trong tỉnh, ngoan cường chiến đấu đánh trả máy bay Mỹ trên 2 nghìn trận lớn, nhỏ, góp phần bắn rơi 120 chiếc máy bay các loại, bắn cháy 3 tàu chiến, bắt sống nhiều giặc lái. Lực lượng Công an Nam Hà dưới sự lãnh đạo của đảng bộ, chính quyền tỉnh, cùng quân, dân vượt qua muôn vàn khó khăn gian khổ hy sinh, dũng cảm chiến đấu và phục vụ

chiến đấu, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ đối với miền Bắc. Đồng thời Ty Công an Nam Hà đã cử nhiều cán bộ, chiến sỹ đi chi viện cho an ninh miền Nam. Những chiến công và thành tích nói trên của Công an Nam Hà đã góp phần tô thắm trang sử vẻ vang của Công an hai tỉnh Hà Nam - Nam Định, cùng cả nước đánh bại ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc Chính phủ Mỹ phải ký Hiệp định Pari (27/1/1973), chấm dứt sự can thiệp bằng quân sự của Mỹ vào Việt Nam, rút toàn bộ quân Mỹ và quân các nước chư hầu ra khỏi miền Nam nước ta, tạo ra bước ngoặt lịch sử để quân dân ta tiến lên giành những thắng lợi mới.

Hội nghị nữ Công an xã tỉnh Nam Hà năm 1966.

Cán bộ, chiến sỹ Công an Nam Hà chi viện cho An ninh miền Nam (cuối năm 1967).

CHƯƠNG IV

CHỦ ĐỘNG ĐẤU TRANH CHỐNG CÁC LOẠI TỘI PHẠM GÓP PHẦN CÙNG QUÂN DÂN CẢ NƯỚC GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM (1973 - 1975)

I- ỔN ĐỊNH TÌNH HÌNH AN NINH, TRẬT TỰ, PHỤC VỤ NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ Ở ĐỊA PHƯƠNG

Ngày 27/1/1973, Hiệp định Pari được ký kết "Hoa kỳ và các nước khác tôn trọng độc lập chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam như Hiệp định Giơ ne vơ năm 1954 về Việt Nam đã công nhận". Mỹ phải rút quân và cam kết chấm dứt mọi dính líu về quân sự vào miền Nam Việt Nam.

Đây là thắng lợi to lớn của nhân dân ta, tạo tiền đề cơ bản cho việc giải phóng hoàn toàn miền Nam, miền Bắc bắt tay vào khôi phục phát triển kinh tế, dốc sức tăng viện cho miền Nam "đánh cho ngụy nhào" với khẩu hiệu "tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược". Miền Bắc XHCH với tư cách là hậu phương lớn, luôn luôn giữ vai trò quyết định đối với sự nghiệp cách mạng cả nước. Những kết quả của công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế của miền Bắc, không những làm cho miền Bắc ngày càng ổn định, mà còn ảnh hưởng

trực tiếp đến sự phát triển của cách mạng giải phóng miền Nam. Vì vậy Mỹ và tay sai dùng trăm phương ngàn kế hòng phá hoại, làm suy yếu miền Bắc về mọi mặt. Cùng với việc tiếp tục tung gián điệp ra phá hoại miền Bắc, phá hoại những vùng giải phóng ở miền Nam theo phương thức P86 dưới dạng đào binh, lạc ngũ, địch còn lợi dụng việc trao trả tù binh, tù chính trị, giữa ta và chúng theo Hiệp định Pari để cài cắm những phần tử đầu hàng phản bội, bị địch mua chuộc, huấn luyện làm gián điệp rồi tung ra miền Bắc, tung ra vùng giải phóng miền Nam, âm mưu chui vào nội bộ ta trong chính quyền, các cơ quan đoàn thể và lực lượng vũ trang với chính sách hậu chiến, thực hiện phá ta trước mắt cũng như lâu dài. Trong công tác đấu tranh với những đối tượng trên, ngành Công an lấy bí số T72. Theo Bộ Công an thông báo và sự phát hiện của quần chúng nhân dân, trong thời gian từ năm 1973 đến 1974, Ty Công an và Công an các huyện, thị đã phát hiện ở các địa phương thuộc hai tỉnh Hà Nam - Nam Định có 66 trường hợp nghi vấn là đối tượng P86 và 20 trường hợp đối tượng T72 có nghi vấn. Trong đó có những trường hợp khi về địa phương đối tượng đã tìm cách quan hệ, móc nối với những phần tử phản động, có trường hợp chúng bí mật quan hệ với linh mục phản động. Nhưng có nhiều tên khi chứng kiến cuộc sống của nhân dân được cải thiện, trẻ em được học hành, phong trào trật tự

an ninh vững mạnh nên đã nằm im không dám hoạt động. Có tên bí mật gặp chính quyền, Công an xin đầu thú mong được hưởng chính sách khoan hồng của Nhà nước. Thông qua công tác khai thác những đối tượng thuộc diện P86 và T72 mà địch tung về địa phương đã ra đầu thú, cùng với những tin tức do quần chúng cung cấp, Ty Công an đã xác minh, kết luận có 15 trường hợp là bộ đội, cán bộ người địa phương đã chiêu hồi, trong đó có nhiều tên được địch tuyển dụng, huấn luyện làm thám báo.

Ngày 28/2/1973, Bộ Công an ra Chỉ thị số 132/CT-KC1 về công tác cấp bách trong tình hình hoà bình được lập lại. Chỉ thị nêu rõ: "Phải khẩn trương và kiên quyết đánh bại chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý, âm mưu diễn biến hoà bình của địch, ngăn chặn, trấn áp kịp thời mọi âm mưu, hoạt động phá hoại của bọn phản cách mạng, bảo vệ tốt công cuộc khôi phục phát triển kinh tế, bảo vệ tài sản XHCN, bảo vệ tốt giao thông vận chuyển, bảo vệ lực lượng vũ trang, bảo vệ bí mật của Đảng, Nhà nước, bảo vệ văn hoá, giáo dục; đấu tranh làm giảm hẳn các loại trọng án, các tai tệ nạn xã hội, nhằm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tích cực chi viện cho an ninh miền Nam, phục vụ tốt việc thi hành Hiệp định Pari đưa cách mạng tiến lên không ngừng".

Tiếp đó ngày 22/3/1973, Hội đồng Chính phủ ra Nghị định số 32/CP về việc sửa đổi tổ chức bộ máy của Bộ Công an. Nghị định nêu rõ: "Công an nhân dân gồm 3 lực lượng: An ninh nhân dân, Cảnh sát nhân dân và Công an nhân dân vũ trang, có nhiệm vụ đấu tranh chống mọi âm mưu hoạt động của bọn phản cách mạng, bọn tội phạm khác, giữ vững trật tự an ninh, nhằm bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ an ninh Tổ quốc". Thực hiện Nghị định của Chính phủ, lực lượng Công an Nam Hà cũng hình thành ba lực lượng rõ rệt: An ninh nhân dân, Cảnh sát nhân dân và Công an nhân dân vũ trang.

Để đảm bảo yêu cầu công tác quản lý trật tự xã hội ở miền Bắc, lãnh đạo Bộ đã có Quyết định số 24/QĐ-CA quy định nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Quyết định số 25/QĐ-CA về nhiệm vụ và tổ chức bộ máy Cục Cảnh sát hình sự; Quyết định số 31/QĐ-CA quy định nhiệm vụ và tổ chức bộ máy Cục Cảnh sát giao thông và Bưu điện (sau đổi thành Cục Cảnh sát giao thông); Quyết định số 33/QĐ - CA quy định nhiệm vụ và tổ chức bộ máy Cục Cảnh sát bảo vệ. Thực hiện các Quyết định trên của Bộ, Ty Công an Nam Hà đã thành lập các phòng nghiệp vụ như: Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Cảnh sát 1); Phòng Cảnh sát hình sự (Cảnh sát 2); Phòng Cảnh sát bảo vệ giao thông

bưu điện (Cảnh sát 3); Phòng Cảnh sát bảo vệ (Cảnh sát 4).

Sau khi Hiệp định Pari có hiệu lực, miền Bắc hoà bình, nhân dân ta có điều kiện hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, hết lòng, hết sức chi viện cho chiến trường miền Nam, tiếp đón những chiến sỹ bị địch bắt tù đầy, nay được trao trả trở về với quê hương, với đơn vị công tác cũ. Những thắng lợi của ta làm cho bọn phản động vừa run sợ, vừa tìm cách đối phó, hòng ngăn cản sự phát triển của cách mạng, nhất là bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa. Chúng dùng thần quyền giáo lý để mê hoặc, kích động những giáo dân lạc hậu, cuồng tín, hoạt động gây khó khăn cho chính quyền địa phương, gây ra những vụ lộn xộn, đấu tranh đòi ta phải cho những linh mục có thái độ xấu về các xứ để làm lễ, xin tách xứ, xin tu sửa nhà thờ... Có nơi chúng bí mật thúc ép giáo dân quyên góp tiền để xây, sửa nhà thờ mà không xin phép chính quyền như ở Khoái Quán (Thanh Liêm). Toà giám mục Hà Nội bày trò treo giải thưởng 10 nghìn đồng cho xứ nào, họ nào, tổ chức năm thánh linh đình rầm rộ nhất. Hầu hết các hội đoàn đều đua nhau hoạt động, gây lãng phí công sức, tiền của cho giáo dân, gây cản trở cho sản xuất và học hành của con trẻ. Trước những hành động trên của chúng, lãnh đạo Ty Công an đã chỉ đạo Công an các huyện,

Công an thị xã Hà Nam, phối hợp với chính quyền sở tại và Mặt trận Tổ quốc, tổ chức tuyên truyền, giáo dục cho quần chúng giáo dân để họ thấy được những việc làm trên là trái với chính sách tự do tín ngưỡng, vi phạm pháp luật Nhà nước, đồng thời gọi những tên tay sai đắc lực lên trụ sở chính quyền cảnh cáo, răn đe, bắt làm giấy cam đoan, nhằm hạn chế những hành động phá rối của chúng. Bọn phản động thúc ép cha mẹ, vợ con những đảng viên, cán bộ, đoàn viên thanh niên đi xưng tội. Vì vậy tình hình đảng viên, đoàn viên đi xưng tội năm sau tăng hơn năm trước từ 30% - 50% (từ năm 1973 - 1975, tỉnh Hà Nam đã có 257 cán bộ đảng viên đi xưng tội, chịu lễ. Số đoàn viên thanh niên đi xưng tội, chịu lễ tăng nhanh, có nơi trên 90%). Tổng giám mục Trịnh Như Khuê chủ trương xúc tiến việc đào tạo và thụ phong chủng sinh xấu lên linh mục như ở Thanh Liêm, Kim Bảng, Lý Nhân. Để đối phó với âm mưu hoạt động chống phá của bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa, Công an đã phối hợp với chính quyền các cấp, các ngành và Mặt trận, tổ chức cho đảng viên là giáo dân học tập Chỉ thị 195 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, nhằm nâng cao ý thức cảnh giác để họ thêm vững vàng trước sự lôi kéo của địch, đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục lòng yêu nước, ý thức cảnh giác cách mạng cho mọi tầng lớp giáo dân thông qua các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, phụ lão... phối hợp

với các ngành trong khối nội chính, giải quyết nhanh gọn những vụ việc đột xuất gây rối xảy ra, với phương châm tranh thủ số quần chúng tiến bộ, cô lập số lừng chừng, đấu tranh mạnh mẽ với bọn xấu, bọn phản động, nhất là những tên đang giữ những chức vị trong giáo hội như: Chánh trương xứ, trùm họ, quản giáo, trưởng các hội đoàn. Kết quả đã có những chuyển biến tích cực, số tiến bộ năm 1973 là 19%, đến năm 1974 tăng lên 22%, số chống đối từ 48% năm 1973 giảm xuống 34% năm 1974, số nguy hiểm từ 10% năm 1973 xuống 8% năm 1974, số trung bình từ 33% năm 1973 tăng lên 36% năm 1974.

Đầu năm 1974, lợi dụng việc Nhà nước ta cho đi dự Hội nghị Giám mục thế giới ở Rôma (Italia), Phó tổng giám mục Trịnh Văn Căn đã báo cáo tình hình giáo hội miền Bắc với Giáo Hoàng Pôn VI, tiếp xúc với tổng Giám mục Nguyễn Văn Bình (Sài Gòn) để trao đổi tình hình, phối hợp hoạt động giữa giáo hội miền Bắc với giáo hội miền Nam và giáo hội các nước khác trên thế giới. Sau hội nghị này xu hướng theo đường lối "thích nghi thời đại" của giáo hội Thiên chúa ở địa phương Nam Hà ngày càng thể hiện rõ. Tuy mức độ "thích nghi"của từng linh mục có khác nhau, nhưng xu hướng chung của chúng là giáo hội không thể bất hợp tác hoàn toàn với chính quyền, cũng không thể đi theo chính quyền. Từ đó chúng nêu ra đường lối hoạt động có tính chất

"trung dung" mà nội dung chủ yếu là hợp tác với chính quyền có mức độ, nhưng bên trong chúng vẫn tiếp tục củng cố các ban hành giáo, các hội đoàn, nhằm nắm chặt các lực lượng thanh thiếu niên thiên chúa giáo. Tích cực lôi kéo, tranh thủ quần chúng, đào tạo linh mục, ngấm ngầm tuyên truyền chống đối các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Chúng lợi dụng những sơ hở thiếu sót của một số cán bộ ta trong việc thực hiện chính sách của Đảng, nhất là chính sách tôn giáo, kích động giáo dân gây rối an ninh trật tự, thực hiện âm mưu "hợp tác để kháng cự".

Đối với những phần tử phản động được chúng đưa vào giữ những chức vị trong giáo hội cơ sở, lãnh đạo Ty Công an đã chỉ đạo các phòng trinh sát và Công an các huyện, thị xã tập hợp tài liệu, lập hồ sơ đưa xét xử những tên có tội hiện hành, bắt tập trung cải tạo những tên thuộc diện nguy hiểm, những đối tượng khác ta đưa vào diện cải tạo tại chỗ, đưa kiểm điểm trước giáo dân để hạ uy thế, dùng cơ sở tác động để chúng tự xin thôi các chức vị. Đồng thời ta vận động giáo dân bầu những người tiến bộ hoặc có tư tưởng tôn giáo đơn thuần đảm nhiệm những chức vị như: Chánh trương, trùm họ, trưởng các hội đoàn... trên cơ sở đó mà từng bước cải tạo giáo hội cơ sở (đến năm 1974 ta đã nắm được 78% số giáo hội cơ sở, 148/188 xứ, trong đó có

23/38 xứ là địa bàn xung yếu). Huyện Lý Nhân là địa phương được chọn làm điểm tổng kết công tác cải tạo giáo hội cơ sở có nhiều kinh nghiệm, đạt kết quả tốt.

Ngày 10/11/1974, Ty Công an Nam Hà đã tham mưu cho Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính tỉnh, tổ chức thành công Hội nghị mừng công gồm các đại biểu tiêu biểu cho đồng bào theo đạo Thiên chúa trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước (1968 - 1974). Những đại biểu vệ dự Hội nghị có cả linh mục, tu sĩ, nữ tu, chánh trương, trùm trưởng, trưởng các hội đoàn có những việc làm tốt, tư tưởng tiến bộ. Hội nghị đánh giá cao lòng yêu nước của giáo hội trong tỉnh, đồng thời kêu gọi đồng bào phát huy tinh thần kính chúa yêu nước, làm theo lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, quyết tâm chống Mỹ cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn. Ra sức thi đua xây dựng gia đình tiến bộ, thực hiện nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, tình hình phật giáo ở địa phương không có vấn đề gì phức tạp. Toàn tỉnh có 661 tăng ni, hầu hết là chân tu, hoạt động tôn giáo đơn thuần, tuân thủ pháp luật. Có nhiều tăng ni có tư tưởng yêu nước, tin theo chế độ XHCN. Tuy nhiên cũng còn phần tử có hành động xấu, tư tưởng phức tạp chiếm khoảng 11%, chúng thường tung tin nhảm nhí, kêu ca chế độ,

lén lút biên chép, in ấn và truyền bá kinh "mạt kiếp", kinh "thánh gióng"... Cũng trong thời gian này, ngoài đạo Thiên chúa và đạo Phật, Hà Nam cũng có một số gia đình theo đạo Tin lành ở xã Mộc Bắc - huyện Duy Tiên, có mục sư, nhà cầu nguyện. Từ lâu tín đồ đạo Tin lành ở đây thường có mối quan hệ với tín đồ đạo Tin lành ở Hà Nội, Nam Định, nhận tiền, nhận quà ở nước ngoài gửi về, tuy nhiên chưa xảy ra vấn đề gì phức tạp. Dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng và chính quyền, Ty Công an đã chỉ đạo Công an thị xã Hà Nam, Công an các huyện: Duy Tiên, Kim Bảng, Thanh Liêm, Bình Lục, Lý Nhân phối hợp với Mặt trận, các đoàn thể, vận dụng Chỉ thị 214 của Trung ương Đảng, chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng của Chính phủ, xây dựng nếp sống văn minh lành mạnh, chống mê tín dị đoan. Giải quyết và dẹp bỏ những hội hè mang tính chất thương mại, trục xuất những phần tử xấu lợi dụng tu hành ở các địa phương có những lời nói, việc làm ảnh hưởng xấu cho an ninh trật tự.

Do tác động chiến thắng ở cả hai miền Nam - Bắc, với công tác giáo dục, giác ngộ của ta, những đối tượng tề, ngụy, đảng phái phản động cũ, có tư tưởng tiến bộ ngày một nhiều. Nhiều người đã tình nguyện cho con, em đi bộ đội vào Nam chiến đấu, hăng hái tham gia công tác xã hội ở địa phương. Tuy nhiên vẫn còn tình trạng lén lút nghe đài địch,

loan truyền những luận điệu chiến tranh tâm lý. Có những tên trong giai cấp bóc lột, tung tin đòi lại tài sản, ruộng đất bị tịch thu trong cải cách ruộng đất.

II- BẢO VỆ TÀI SẢN XHCN, BẢO VỆ NỘI BỘ, KIÊN QUYẾT ĐẤU TRANH CHỐNG TỘI PHẠM HÌNH SỰ

Sau ngày 27/1/1973, miền Bắc thực sự có hoà bình, các cơ quan Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính tỉnh cũng như các đơn vị, cơ quan, xí nghiệp của tỉnh, của thị xã Hà Nam và các huyện từ nơi sơ tán chuyển về thành phố, thị xã, thị trấn. Năm 1973, toàn tỉnh Nam Hà có 173 cơ quan, xí nghiệp với 58.900 cán bộ công nhân viên chức, sang năm 1974 tăng lên 211 đơn vị với 59.726 người, đầu năm 1975 tăng lên 23 đơn vị cơ quan, xí nghiệp. Ngoài các đơn vị kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể như hợp tác xã nông nghiệp, thủ công nghiệp, hợp tác xã mua bán phát triển với quy mô ngày một lớn, cơ sở vật chất ngày một nhiều. Tình hình kinh tế Nhà nước, kinh tế tập thể ngày một phát triển, trình độ quản lý không theo kịp, những biểu hiện tha hoá trong sinh hoạt của một bộ phận cán bộ, nhân viên trong cơ sở kinh tế Nhà nước, kinh tế tập thể ngày một phức tạp. Nhiều tài sản của Nhà nước, tài sản tập thể bị thất

thoát, cán bộ bị xử lý kỷ luật, làm giảm lòng tin của nhân dân. Để chặn đứng và từng bước đẩy lùi những tiêu cực trong quản lý kinh tế. Trung ương Đảng, Chính phủ đã có nhiều Nghị quyết như Nghị quyết 22 của Trung ương Đảng, Nghị quyết 228/NQ - TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị 25 của Ban Bí thư. Các chỉ thị, nghị quyết nói trên đã được Đảng bộ tỉnh và chính quyền các cấp khẩn trương triển khai đến từng cơ sở. Sau khi các nghị quyết được triển khai, lãnh đạo Ty Công an và Công an các huyện, thị đã đề xuất với cấp uỷ đảng, chính quyền, hướng dẫn cho các ngành phát động phong trào bảo mật phòng gian, đấu tranh chống tệ tham ô lãng phí, cố ý làm trái, móc ngoặc với bọn gian thương bên ngoài, làm chứng từ hoá đơn khống để rút hàng hoá của Nhà nước đem bán ăn chênh lệch giá. Thậm chí có những trường hợp câu kết với những phần tử lưu manh gây ra những vụ lấy trộm tài sản của Nhà nước, tài sản tập thể. Thông qua học tập, nhiều người đã bí mật phát hiện và báo cho Công an những đối tượng hình sự hoặc những phần tử nghi vấn tham ô, trộm cắp. Qua thống kê ban đầu có tới 2.548 trường hợp. Trên cơ sở đó, lãnh đạo Ty Công an đã chỉ đạo các phòng nghiệp vụ và Công an các huyện, thị xã xác minh, xác lập hiềm nghi, lập án đấu tranh. Năm 1973, qua khảo sát ở một số cơ quan, xí nghiệp thuộc tỉnh quản lý, đã phát hiện 27% trong tổng số cán bộ, nhân viên, với mức độ vi phạm khác nhau

về nguyên tắc quản lý kinh tế, sa sút phẩm chất đạo đức.

Thực hiện Nghị quyết 195 của Bộ Chính trị về việc nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh, Ty Công an đã chỉ đạo Công an các huyện, thị xã xác minh những trường hợp theo yêu cầu của cấp uỷ đảng, đồng thời phát hiện nhiều trường hợp vi phạm tiêu chuẩn chính trị, sa đoạ về sinh hoạt. Trong 2 năm 1971- 1972, thông qua công tác bảo vệ nội bộ ở 77 cơ quan do tỉnh quản lý, 109 cơ quan do cấp huyện, thị xã quản lý và 89 Đảng bộ xã, phát hiện 1091 đảng viên vi phạm một trong bốn tiêu chuẩn, 11 trường hợp không đủ tiêu chuẩn chính trị nhưng đã kết nạp vào Đảng. Công an các huyện Thanh Liêm, Bình Lục đã phát hiện 5 trường hợp giả mạo giấy tờ, khai man lý lịch để được sinh hoạt Đảng, đặc biệt có một trường hợp là phần tử phản động đã được kết nạp vào Đảng.

Thực hiện Chỉ thị 22/CT-TW của Trung ương Đảng và Thông tư liên bộ số 46 của Bộ Công an - Bộ Quốc phòng về việc Công an tham gia xét duyệt tiêu chuẩn chính trị thanh niên trước khi nhập ngũ, đi thanh niên xung phong, Công an Lý Nhân đã phát hiện một thanh niên nuốt thuốc lào để làm tăng áp huyết trước khi đi khám sức khỏe, Công an Bình Lục phát hiện một bác sĩ đã nhận hối lộ rồi

cấp sổ điều trị bệnh thần kinh cho một số thanh niên trốn tránh nghĩa vụ quân sự.

Để đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị 205 của Trung ương Đảng và Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị, ngày 13/10/1973, Bộ Công an ra Chỉ thị số 877/CT-CA về tăng cường đấu tranh chống tội phạm, xâm phạm tài sản của Nhà nước, lũng loạn gây rối thị trường. Trong năm 1973, các phòng chức năng (kinh tế I, kinh tế II, kinh tế III, Chấp pháp...) của Ty Công an và Công an các huyện, thị đã phát hiện, xử lý 154 vụ tham ô, thu hồi tài sản cho Nhà nước trị giá 1.807.200 đồng. Phát hiện 18 vụ cố ý làm trái chế độ, nguyên tắc quản lý kinh tế, gây thiệt hại cho Nhà nước 45.200đồng, phát hiện 31 vụ thiếu tinh thần trách nhiệm gây thiệt hại tài sản của Nhà nước trị giá 351.600đ. Riêng công ty quản lý đường bộ do rải nhựa không đúng kỹ thuật gây thiệt hại trên 50 ngàn đồng.

Thực hiện Chỉ thị 137/CT -CA của Bộ Công an ra ngày 12/1/1974 về việc tấn công mạnh tội phạm hình sự xâm phạm tài sản XHCN, xâm phạm tính mạng và tài sản công dân, ty Công an và Công an các huyện, thị đã phát hiện 165 vụ tham ô trị giá 669.850 đồng: gồm 125 tấn lương thực, 4,6 tấn đỗ; 3,7 tấn tem phiếu lương thực; 9.340 kg tem thịt; 3.741kg tem đường; 668 tấn tem than cám A; 3.565 mét tem phiếu vải. Trong đó có vụ cố ý làm trái ở

Sở Điện III. Ngày 15/7/1974, Ban Thanh tra Bộ Điện - Than đã bàn giao tài liệu thanh tra sang cơ quan Công an để điều tra làm rõ tội phạm. Trong quá trình 2 năm từ 1973 -1974, Sở Điện III đã lập quỹ đen với số tiền 69.093 đồng, mới thanh toán được 3.785 đồng. Lập 42 chứng từ khống để thanh toán rút ra 16.695 đồng tiền mặt; cùng với hợp tác xã Cộng Lực đã tham ô gây thiệt hại cho công quỹ Nhà nước 29.023 đồng. Ngày 11/12/1974, cơ quan Công an đã ra lệnh bắt bình thường Tăng Văn Khương đội trưởng xây dựng, Trần Trung Lương trưởng phòng, Đỗ Văn Rốp trưởng chi nhánh, khởi tố Trần Ngọc Trương và Nguyễn Duy Thu đều là phó giám đốc. Kết thúc vụ án ta chuyển hồ sơ sang Viện kiểm sát để truy tố Nguyễn Bá Tòng giám đốc, Đỗ Văn Rốp trưởng chi nhánh, Tăng Văn Khương đội trưởng, Trần Trung Lương trưởng phòng.

Trong những tháng đầu năm 1975, tình trạng xâm phạm tài sản XHCN diễn biến ngày một phức tạp, lực lượng Công an đã điều tra khám phá và đề nghị xử lý 1210 vụ, gồm 1.276 đối tượng, đa số là cán bộ công nhân viên Nhà nước, với nhiều hình thức khác nhau, bước đầu thu về cho Nhà nước, cho tập thể 103.101 đồng. Trong đó có 271 vụ khá nghiêm trọng phải xử lý bằng pháp luật. Cũng trong thời gian này, ta còn khởi tố 85 vụ án hình sự xảy ra từ năm 1974 trở về trước. Trong những vụ

truy cứu trách nhiệm hình sự ta đã thu hồi số tài sản bị xâm phạm trị giá 403.349 đồng. Điển hình là vụ tham ô, cố ý làm trái của một số cán bộ huyện Thanh Liêm, trong đó có cả cán bộ chủ chốt của Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện và hai phòng: Giao thông, Thuỷ lợi. Ty Công an đã cùng thanh tra tiến hành kiểm tra công trình thuỷ lợi ở Nham Tràng, khối lượng công việc mới làm được 60% nhưng vốn đầu tư đã chi tiêu tới 89,7% tăng 21,7%. Chi cho cai đầu dài 775.112 đồng, làm thất thoát công quỹ Nhà nước 69.704 đồng. Trong đó xuất sang công trình của Huyện uỷ 4.073 đồng, nhưng lại quyết toán cho công trình thủy lợi Nham Tràng. Thanh toán khống 56.794 đồng tiền thuỷ lợi phí, thuê tài khoản để rút tiền mặt 13.027 đồng, lập 3 hợp đồng giả để rút 29.200 đồng. Phòng Giao thông huyện lập chứng từ giả để rút tiền nộp cho Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện chi tiêu, chủ yếu là liên hoan và mở Hội nghị với số tiền 33.000 đồng, lập 33 chứng từ giả để rút 70.791 đồng. Văn phòng Huyện uỷ đã được cấp vốn để xây dựng cơ sở, nhưng vẫn huy động 4 cơ quan đóng góp 57.700đồng. Đỗ Văn Bi, Phó văn phòng Huyện uỷ tham ô 2.100 đồng, chi liên hoan và bồi dưỡng ngoài chế độ nguyên tắc 4.071 đồng. Trạm thủy nông năm 1972 đã quyết toán khống để rút 1.696 đồng. Công trình thủy lợi Thanh Hà quyết toán khống rút ra 3.344 đồng. Công trình thủy lợi Liêm Cần năm 1973 quyết toán khống

rút ra 2.640 đồng. Trong năm 1973 toàn huyện còn để đọng 16.659 đồng thuỷ lợi phí. Phòng thuỷ lợi năm 1972 rút ra 10.748 đồng, lập chứng từ giả rút ra 23.028 đồng để chuyển cho Huyện ủy 5 lần với số tiền 1.750 đồng, cho Uỷ ban hành chính huyện 6 lần với số tiền 864 đồng. Vụ án tham ô và cố ý làm trái ở huyện Thanh Liêm có 25 đối tượng tham gia, khi kết thúc vụ án ta đưa truy tố Đỗ Văn Bi - Văn phòng Huyện uỷ, Đỗ Trung Trác, Vũ Văn Cường, Lại Văn Thành. Những đối tượng giữ vai trò chủ chốt gồm: Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy, Phó chủ tịch Uỷ ban hành chính huyện; trưởng phòng Giao thông, trưởng phòng Thuỷ lợi đều được miễn tố để xử lý bằng biện pháp hành chính.

Công tác đấu tranh chống tội phạm hình sự, bảo vệ tài sản XHCN, bảo vệ tính mạng và tài sản của công dân từ năm 1973 đến đầu năm 1975 trong bối cảnh diễn biến phức tạp. Tình hình phạm pháp năm sau tăng hơn năm trước cả về số vụ cũng như tính chất nghiêm trọng (điển hình là vụ do bọn lưu manh giết anh Hoà, Phó ban Công an xã Ba Sao huyện Kim Bảng). Cũng trong thời gian này, bọn lưu manh đã gây ra 48 vụ trộm lớn, nhỏ ở các xã vùng Ba Sao. Trước tình hình trên lãnh đạo Ty Công an đã chỉ đạo Công an các huyện, thị tiến hành rà soát gần 2.000 đối tượng lưu manh, chú ý bọn chuyên nghiệp, bọn hoạt động di động. Kết

quả ta đã triệt phá 25 ổ nhóm, bắt 100 tên lưu manh chuyên nghiệp nguy hiểm, trong đó có tên Nguyễn Ngọc Tung là kẻ giết anh Hoà - Phó ban Công an xã Ba Sao. Mặc dù ta đã khám phá nhiều ổ nhóm, bắt nhiều đối tượng, nhưng tình hình phạm pháp hình sự vẫn có chiều hướng tăng, nhất là bọn lưu manh chuyên nghiệp di động, hoạt động trên các tuyến giao thông vận tải, các nhà ga, bến xe ôtô. Thời gian này, phòng Cảnh sát hình sự đã phối hợp với Công an đường sắt và Công an các huyện, thị có đường sắt chạy qua, Công an các tỉnh bạn phát hiện triệt phá trên 30 băng ổ nhóm lưu manh, bắt hàng trăm tên lưu manh chuyên nghiệp, hoạt động di động trên 6 tuyến đường sắt: Nam Định, Hà Nội, Vinh, Hải Phòng, Thái Nguyên, Lạng Sơn (chủ yếu là ga Nam Định).

Trong những năm 1968 - 1970, khách đi tàu tuyến đường sắt Hà Nội - Vinh ngày một đông, phần lớn là bộ đội, cán bộ vào chiến trường B chiến đấu và từ chiến trường ra Bắc công tác, chữa bệnh... Bọn lưu manh cũng dựa vào cơ hội này tụ tập ngày một đông, chuyên bám theo các tuyến tàu đêm để hoạt động trộm cắp. Chúng thường hoạt động tại các ga chính, lợi dụng lúc hành khách lên tàu, chúng gây ra cảnh chen lấn, xô đẩy, để móc túi, rạch túi lấy tiền, lấy hành lý.

Từ sau năm 1973, tuyến đường vận chuyển chiến

lược này có lưu lượng hành khách tăng lên gấp bội, bọn tội phạm hoạt động càng táo bạo. Chúng thường mặc quần áo bộ đội, đeo quân hàm quân hiệu, một số tên còn đeo hàm sỹ quan quân đội, luôn mang theo quần áo để cải trang khi bị lộ. Chúng sẵn sàng đánh hành khách nếu bị họ phát hiện hoặc tố giác, thậm chí chúng còn bịa chuyện vu khống để đánh chính người bị hại...Chỉ trong một thời gian ngắn, bọn lưu manh đã gây ra trên 300 vụ : trộm, cướp, cướp giật, đánh người gây thương tích, tình trạng này đã làm hoang mang lo sợ cho hành khách đi tàu, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự. Cục Cảnh sát hình sự Bộ Công an đã chỉ đạo Ty Công an các tỉnh nằm trên 6 tuyến đường sắt nói trên, phối hợp đồng loạt tấn công bọn tội phạm hình sự để lập lại trật tự trên các tuyến chạy tàu. Phòng cảnh sát hình sự Ty Công an Nam Hà được Bộ Công an giao trách nhiệm phối hợp với Công an đường sắt, Công an các tỉnh bạn giải quyết tốt các vụ án xảy ra. Căn cứ vào sự tố cáo bí mật của khách đi tàu, của nhân dân các địa phương ven đường sắt, thông qua xác minh ta nắm được một băng tội phạm lấy tên là "Phi đội đường 9" do tên Nguyễn Văn Vân (tức Ba Đen) quê Lục Ngạn (Hà Bắc) cầm đầu, chúng câu kết với hàng trăm tên khác để hoạt động như: Lộc (Thổ), Thị Đông (Lưu Đồ Cổ)... trong đó có cả những phần tử bộ đội đào ngũ, lạc ngũ, nhân viên Nhà

nước bị lưu manh hoá như Thị Hiền (tức Hiền dô) nguyên là kỹ sư nông nghiệp của Ban nông nghiệp tỉnh Thanh Hoá, tên Minh Râu công nhân lái xe Công ty vận tải Nam Hà, Nguyễn Hữu Hải - bộ đội đào ngũ. Ta đã đưa trinh sát lọt vào nội bộ của bọn lưu manh, nắm được di biến động của chúng nên khi phá án ta bắt những tên hoạt động di động trước, không đánh động mà mai phục để bắt chúng khi đã ra khỏi ổ. Trong số những tên bị bắt có Nguyễn Văn Vân (tức Ba Đen). Y hoạt động trộm cướp từ thời Pháp thuộc (1940) nên rất cáo. Ba Đen sống lênh đênh trên những chiếc đò di động ở sông Đáy, sông Hồng để chỉ huy bọn đàn em hoạt động. Để bắt tên Ba Đen ta đã bố trí những trinh sát hình sự có nghiệp vụ và giỏi bơi lội, lập mưu đẩy chúng sa lưới. Được lệnh của Bộ Công an phá án từ cuối năm 1974 cho tới tháng 6/1975 mới kết thúc. Trong thời gian đó phòng Cảnh sát hình sự và Công an các huyện, thị của tỉnh Nam Hà đã phối hợp chặt chẽ với Công an đường sắt, Công an các tỉnh bạn lần lượt truy kích, bắt giữ 144 tên. Nhưng sau khi vụ án kết thúc tên Nguyễn Văn Vân (tức Ba Đen) đứng đầu băng nhóm tội phạm lại trốn thoát, 3 tháng sau trinh sát hình sự Ty Công an Nam Hà phối hợp với Ty Công an Hà Bắc (nay là Công an 2 tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang) mới bắt lại được. Vụ án này ta đưa truy tố 43 tên, tên có mức án cao

nhất là 20 năm tù giam. Đối với tên Nguyễn Văn Vân (tức Ba Đen) với chính sách khoan hồng nhân đạo, vì y đã trên 70 tuổi ta đưa tập trung cải tạo dài hạn. Cũng thời gian đầu năm 1975, Ty Công an Nam Hà còn khám phá nhiều vụ trọng án như vụ: Chị Đoàn Thị Thiều - công nhân nông trường sông Bôi bị giết; vụ em Phước ở Liên Sơn (Kim Bảng) bị kẻ gian sát hại.

Song song với công tác đấu tranh chống phản cách mạng và bọn tội phạm hình sự, ta đã phát động phong trào quần chúng bảo vệ trị an ngoài xã hội, bảo mật phòng gian trong các cơ quan xí nghiệp. Đồng thời thông qua phong trào, quần chúng đã cung cấp cho Công an nhiều tài liệu quan trọng để điều tra khám phá, truy bắt bọn tội phạm đạt hiệu quả cao. Kết quả của phong trào bảo vệ trị an trong tỉnh từ 1973 đến đầu 1975, số xã có phong trào khá chiếm 50%, số xã có phong trào thuộc loại trung bình 46%, số xã thuộc loại yếu kém là 4%.

III- XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CÔNG AN TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, RA SỨC CHI VIỆN CHO AN NINH MIỀN NAM, CÙNG QUÂN DÂN CẢ NƯỚC GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM

Thực hiện Nghị quyết số 32/CP ngày 22/3/1973 của Hội đồng Chính phủ, Nghị quyết Hội

nghị Công an toàn quốc lần thứ 28 và Chỉ thị 813 của đồng chí Bộ trưởng về xây dựng lực lượng Công an trong sạch vững mạnh, từ 1973 - 1975, lãnh đạo Ty Công an Nam Hà đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị cho cán bộ, chiến sỹ từ các phòng nghiệp vụ đến Công an các huyện, thị xã. Trong học tập đã giải quyết và xử lý gần 100 trường hợp với những sai phạm như: gây mất đoàn kết nội bộ, thiếu tinh thần trách nhiệm trong công tác, có những việc làm mang động cơ tư lợi (bằng cách thu gom tem phiếu để mua thuốc lá và các mặt hàng tiêu dùng giá cung cấp đem ra thị trường bán để hưởng chênh lệch), với nhiều hình thức xử lý từ cách chức, hạ cấp, hạ bậc lương, cho chuyển ngành, buộc thôi việc. Có trường hợp bị bắt giam, bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị bắt tập trung cải tạo.

Để đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ của Công an tỉnh, năm 1974 Bộ Công an đã đề bạt đồng chí Hoàng Thọ Đan, đồng chí Nguyễn Huy Hân làm Phó trưởng Ty Công an Nam Hà. Năm 1975 Bộ điều động đồng chí Đào Quốc Ngữ lên giữ chức Phó trưởng Ty Công an đường sắt, đồng thời đề bạt đồng chí Nguyễn Văn Thưởng[1],

(1)- Quê ở Bối Cầu - Bình Lục.

Nguyễn Chí Hiền làm Phó trưởng Ty Công an Nam Hà.

Thực hiện Quyết định số 47/CP ngày 21/2/1975 của Hội đồng Chính phủ quy định "Công an nhân dân là lực lượng vũ trang", Ty Công an Nam Hà được sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ và sự chỉ đạo của Bộ Công an, đã lập quy hoạch cán bộ. Những cán bộ, chiến sỹ có năng lực, triển vọng được cử đi học các lớp trung hạn, dài hạn do Bộ Công an mở. Số còn lại Ty đã mở những lớp bồi dưỡng ngắn hạn tại chức, nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, chiến sỹ ở các ban, các phòng nghiệp vụ và Công an các huyện, thị. Hàng năm ngành còn tuyển sinh, tuyển dụng những thanh niên khoẻ mạnh có trình độ văn hoá, có lý lịch rõ ràng, phẩm chất cá nhân tốt đưa đi đào tạo ở các lớp đại học, cao đẳng, trung học của ngành, từng bước thay thế những đồng chí đến tuổi nghỉ hưu, bị bệnh tật, sức khoẻ giảm sút cần được nghỉ ngơi và những cán bộ, chiến sỹ năng lực hạn chế, nhằm tăng cường sức chiến đấu cho ngành.

Cùng với việc xây dựng lực lượng Công an chính quy, Ty Công an Nam Hà rất coi trọng việc xây dựng và bồi dưỡng lực lượng Công an cơ sở như: Công an xã, bảo vệ dân phố, bảo vệ các cơ quan xí nghiệp, những lực lượng này từng bước kiện toàn

tổ chức, bồi dưỡng nghiệp vụ. Từ năm 1973 đến đầu 1975, ta đã kiện toàn các ban Công an xã trong tỉnh, bổ sung 137 trưởng Công an xã và 45 phó Công an xã. Lực lượng Công an đã phối hợp với các ngành Kiểm sát, Toà án nhân dân tỉnh, tổ chức biên soạn tài liệu, phân công cán bộ hướng dẫn huấn luyện cho lực lượng Công an xã , lực lượng bảo vệ dân phố, bảo vệ trong các cơ quan, xí nghiệp, nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn, nâng cao kiến thức pháp luật. Đối với những cán bộ Công an xã và lực lượng bảo vệ nếu có những sa đoạ về lối sống, vi phạm pháp luật, đều được phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh (trường hợp Công an xã Ba Sao - Kim Bảng).

Sau khi hợp nhất Ty Công an Hà Nam với Ty Công an Nam Định thành Ty Công an Nam Hà thì công tác xây dựng lực lượng, kiện toàn tổ chức càng được coi trọng với quyết tâm để hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự, tham gia chiến đấu và trực tiếp chiến đấu chống cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân của đế quốc Mỹ. Đồng thời Ty Công an Nam Hà còn cử nhiều cán bộ, chiến sỹ chi viện cho an ninh miền Nam: "Tất cả cho tiền tuyến", "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược". Với quyết tâm "Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước", từ năm 1965 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975, Ty Công an Nam

Hà đã cử 129 cán bộ, chiến sỹ đi chi viện cho an ninh miền Nam và 24 cán bộ, chiến sỹ đi làm nghĩa vụ quốc tế (Lào 5, Camphuchia 19). Cùng thời gian này lực lượng Công an nhân dân vũ trang của tỉnh cũng đã chi viện cho chiến trường miền Nam tổng số 29 đợt với 2.940 cán bộ, chiến sỹ. Hầu hết cán bộ chiến sỹ Công an Nam Hà vào Nam công tác, chiến đấu hay đi chi viện cho 2 nước bạn Lào, Campuchia đều giữ được khí tiết của người Công an cách mạng. Nhiều đồng chí đã anh dũng hy sinh (như liệt sỹ Nguyễn Bá Lợi, Lê Thanh Long, Nguyễn Bá Chỉnh, Lã Công Huynh...), sự hy sinh của các liệt sỹ đã tô thắm cho trang sử vẻ vang của lực lượng Công an tỉnh và là niềm tự hào của các thế hệ Công an.

Để bảo đảm thực hiện chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Công an từ lâu đã có nhiều chỉ thị gửi Công an các địa phương, đồng thời lãnh đạo Ty Công an đã chỉ đạo bộ phận chính sách và lãnh đạo Công an các huyện, thị thường xuyên thăm hỏi những gia đình có chồng, con đi B, C, K. Phối hợp với chính quyền địa phương có những biện pháp giúp họ khắc phục khó khăn trong cuộc sống, đề xuất với chính quyền bố trí cho nhiều con những đồng chí đi B, C, K được vào học ở các trường dạy nghề, trường đào tạo

chuyên môn nghiệp vụ, sắp xếp việc làm thích hợp. Riêng năm học 1974 - 1975 đã bố trí cho trên 50 cháu là con các đồng chí đi B, C, K vào học ở các trường nghiệp vụ trong ngành Công an.

Sau ngày 17 tháng 1 năm 1973, Hiệp định Pari được ký kết, quân đội Mỹ và quân các nước chư hầu phải rút khỏi nước ta, miền Bắc thật sự có hoà bình. Lực lượng Công an trong tỉnh đã cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, phục hồi kinh tế, đồng thời hết lòng hết sức chi viện sức người, sức của cho an ninh các tỉnh phía Nam, làm nghĩa vụ quốc tế. Trong đội quân trùng điệp tiến vào giải phóng Buôn Ma Thuật (11/3/1975), giải phóng Trị Thiên - Huế, Đã Nẵng..., Sài Gòn (30/4/1975), nơi nào cũng có những chiến sỹ Công an là con em của tỉnh Hà Nam, Nam Định đi chi viện. Chiến thắng mùa xuân năm 1975 là mốc son chói lọi của lịch sử dân tộc. Ngày 15 tháng 5 năm 1975, lực lượng Công an cùng nhân dân Nam Hà tưng bừng tổ chức lễ mừng chiến thắng tại thành phố Nam Định và thị xã Hà Nam. Các thế hệ cán bộ, chiến sỹ Công an hai tỉnh (Hà Nam - Nam Định) rất tự hào về truyền thống vẻ vang của mình, nguyện mãi mãi xứng đáng và giữ vững truyền thống vẻ vang đó.

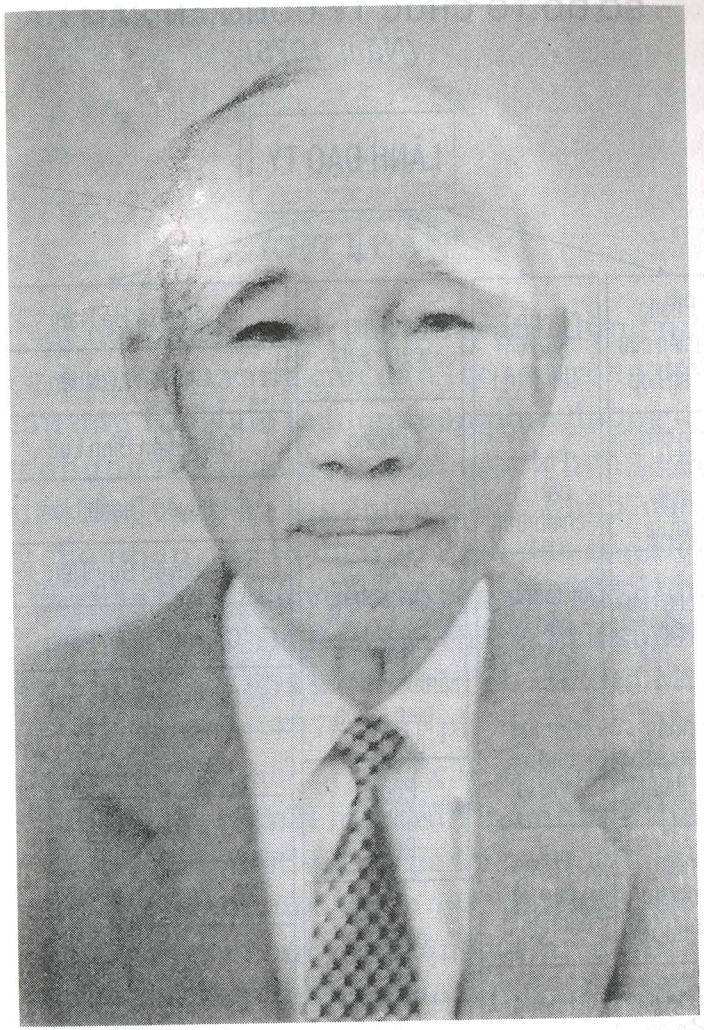

Đồng chí Lại Xuân Thát - Trưởng Ty Công an Nam Hà (1971 - 1975).

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TY CÔNG AN NAM HÀ
(Năm 1975)

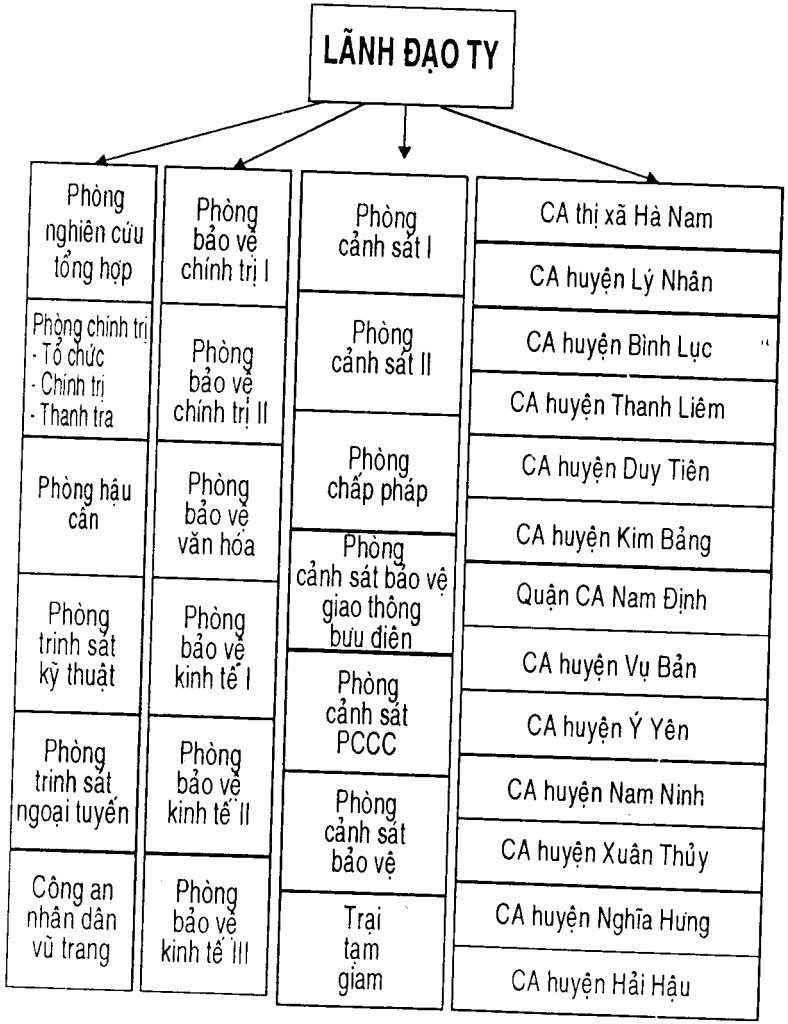

KẾT LUẬN

Nét nổi bật của lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước vẻ vang của dân tộc ta, trong đó có nhân dân Hà Nam là luôn luôn phải đương đầu với những thế lực ngoại xâm mạnh hơn ta gấp nhiều lần. Cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã ghi vào trang sử vẻ vang của dân tộc những mốc son chói lọi. Đó là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 và chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng năm 1975 giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Trong các cuộc đấu tranh cách mạng đó, có một mặt trận mà những thành tựu của nó giữ một vị trí cực kỳ quan trọng đối với sự tồn vong của Quốc gia dân tộc. Đó là mặt trận bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội, là cuộc chiến đấu không trận tuyến, nó diễn ra ở khắp mọi nơi, thường xuyên, liên tục, không ngừng, cả trong chiến tranh và trong hoà bình xây dựng.

Chính vì vậy bảo vệ an ninh trật tự là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, của các lực lượng vũ trang nhân dân, trong đó lực lượng Công an nhân dân là nòng cốt.

Sau Hiệp định Giơnevơ (tháng 7 năm 1954) được ký kết, nhân dân ta lại bước vào giai đoạn cách mạng mới, tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ cách mạng: Cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, nhằm thực hiện thống nhất nước nhà, xây dựng nước ta giàu mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Sau khi thực dân Pháp buộc phải rút khỏi Hà Nam, Công an Hà Nam dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, Uỷ ban kháng chiến hành chính tỉnh, đã phối hợp với các ngành kịp thời tiếp quản thị xã Phủ Lý và tiến hành quản lý tốt vùng mới giải phóng. Lực lượng Công an đã kiên quyết trấn áp bọn phá hoại hiện hành, gây rối trật tự trị an, truy bắt những phần tử phản động, chạy trốn, tổ chức cho số ngụy quân, ngụy quyền, đảng phái phản động cũ ra trình diện chính quyền, tổ chức cho nhân dân học tập các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, tiến hành các biện pháp quản lý xã hội như:

quản lý đặc doanh, quản lý hộ khẩu... Công an Hà Nam đã chủ động, đấu tranh phát hiện nhiều đối tượng gián điệp mà địch cài lại trước khi rút chạy, đồng thời tập trung lực lượng phục vụ đấu tranh chống địch dụ dỗ, cưỡng ép dân di cư, sửa sai cải cách ruộng đất, đấu tranh chống phản cách mạng trên lĩnh vực văn hoá tư tưởng, cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, xoá bỏ giai cấp bóc lột, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phục vụ tốt công cuộc khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tiến hành các biện pháp phục vụ cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc nước ta, tích cực chi viện cho an ninh miền Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, được sự phối hợp của các ngành, sự thương yêu đùm bọc của nhân dân, lực lượng Công an Hà Nam đã tiến hành cuộc đấu tranh kiên trì, liên tục, có lúc gay go quyết liệt với bọn phản động, nhất là bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa. Ta đã khoanh vùng trấn áp phản cách mạng ở những địa bàn xung yếu, tiến hành đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, đánh mạnh vào bọn đầu sỏ, tay sai,

cốt cán, khám phá các tổ chức nhen nhóm phản động. Đồng thời Công an Hà Nam còn thực hiện tốt Nghị quyết sưu tra I của Bộ và chính sách giáo dục, cải tạo đối với số tề, ngụy, đảng phái phản động cũ không chịu cải tạo, các loại đối tượng khác mà kẻ địch thường chú ý lợi dụng, bảo vệ an ninh trật tự ở địa phương.

Trong công tác bảo vệ cơ quan đầu não của tỉnh, bảo vệ nội bộ, bảo vệ cơ quan, xí nghiệp, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, tính mạng và tài sản của nhân dân, Công an Hà Nam cũng đã có nhiều cố gắng, đạt được nhiều thành tích rất đáng tự hào.

Được thử thách và tôi luyện trong quá trình đấu tranh cách mạng, lực lượng Công an Hà Nam đã trưởng thành nhanh chóng về chính trị, tư tưởng, nghiệp vụ và tổ chức. Đã quán triệt đường lối, chính sách và các quan điểm cơ bản của Đảng trong công tác nghiệp vụ, quán triệt những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, của các đồng chí lãnh đạo khác của Đảng đối với lực lượng Công an, lực lượng Công an của tỉnh luôn luôn dựa vào quần chúng, phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh trật tự, đồng thời luôn chăm lo xây dựng lực

lượng lớn mạnh về mọi mặt, xứng đáng là công cụ chuyên chính trọng yếu, phục vụ đắc lực hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng của Đảng, đã góp phần tích cực mang lại quyền lợi thiết thực cho nhân dân, động viên được lực lượng của nhân dân trong công cuộc đấu tranh trấn áp phản cách mạng, bảo vệ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của các thế hệ Công an đi trước, từ thực tiễn trong đấu tranh, xây dựng, trưởng thành, Công an Hà Nam rút ra một số bài học kinh nghiệm như:

1- Sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng bộ và các cấp uỷ, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân; thiết tha yêu nước; yêu chủ nghĩa xã hội; tận tụy công tác; sẵn sàng chiến đấu hy sinh cho sự nghiệp bảo vệ cách mạng; bảo vệ Đảng; bảo vệ nhân dân là nhân tố quyết định sự tồn tại, phát triển của lực lượng Công an Hà Nam.

Nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng, của lực lượng Công an Hà Nam là sự lãnh đạo của Đảng, mà trực tiếp là Đảng bộ

tỉnh. Trung thành với Đảng, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị và phương châm công tác của ngành trong quá trình đấu tranh cách mạng, là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của lực lượng Công an Hà Nam, là nhân tố cơ bản để nhận biết, đánh giá đúng kẻ thù, định ra kế sách, biện pháp đấu tranh thích hợp, đạt hiệu quả cao trong từng thời kỳ, ở từng địa bàn, từng đối tượng.

Trải qua các thời kỳ đấu tranh bảo vệ Đảng, chính quyền, lực lượng Công an lúc đầu còn thiếu, còn yếu về chuyên môn nghiệp vụ, lại phải đương đầu với những kẻ thù mạnh, đông gấp bội, có ưu thế về vũ khí, quân đội, có cả hệ thống tình báo, gián điệp nhà nghề phục vụ cho cuộc chiến tranh xâm lược. Nếu không có sự lãnh đạo của Đảng, sự ủng hộ giúp đỡ của nhân dân thì lực lượng Công an không thể hoàn thành nhiệm vụ. Trong các cuộc kháng chiến, lực lượng Công an Hà Nam luôn luôn quán triệt quan điểm về bạo lực cách mạng của Đảng, thường xuyên bám sát cơ sở, bám địa bàn. Lực lượng Công an từ tỉnh đến huyện, xã lúc nào cũng được Thường vụ Đảng uỷ trực tiếp phụ

trách (thường là đồng chí Bí thư hoặc đồng chí phó Bí thư), ở cơ sở đều do các đồng chí trong cấp ủy phụ trách. Điều đó thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Đảng đối với công tác an ninh. Thông qua các cấp uỷ Đảng và tổ chức quần chúng của mình, Đảng bộ tỉnh đã động viên giáo dục, tổ chức quần chúng tích cực tham gia công tác an ninh. Vì vậy trong quá trình đấu tranh chống phản cách mạng và bọn tội phạm hình sự, lực lượng Công an luôn được quần chúng ủng hộ nên đã giành được hết thắng lợi này đến thắng lợi khác.

2 - Tin vào dân, dựa vào dân, tạo điều kiện để quần chúng nhân dân tham gia bảo vệ an ninh trật tự, phát huy tính tích cực của quần chúng, góp phần củng cố khối đoàn kết toàn dân, tạo nên sức mạnh tổng hợp tấn công kẻ thù.

Quán triệt quan điểm của Đảng và từ thực tiễn lịch sử đã chứng minh: Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, bảo vệ cách mạng cũng là sự nghiệp của quần chúng. Đấu tranh chống phản cách mạng và bọn tội phạm khác, bảo vệ an ninh trật tự cũng là sự nghiệp của quần chúng. Đó không chỉ là lý luận mà còn là thực

tiễn đầy thuyết phục trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bác Hồ kính yêu đã dạy Công an nhân dân: "Phải dựa vào dân, không được xa rời dân, nếu không thế thì thất bại. Khi nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ta ít thì thành công ít, giúp đỡ ta hoàn toàn thì thành công hoàn toàn"(1).

Để liên tục làm nên chiến thắng, lực lượng Công an Hà Nam thực sự tin vào dân, dựa vào dân, vào sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, đặc biệt là đoàn kết lương - giáo đã tạo ra nhiều thời cơ, điều kiện thuận lợi đánh trúng, đánh mạnh, đánh liên tục vào các thế lực thù địch, những đối tượng chống đối trong từng thời kỳ, từng giai đoạn của cách mạng.

Trong suốt giai đoạn lịch sử chống Mỹ cứu nước, lực lượng Công an Hà Nam luôn trân trọng những tình cảm, tấm lòng của nhân dân trong tỉnh, nhất là đồng bào vùng xung yếu, vùng dân tộc, đã nhường cơm, xẻ áo, nuôi dưỡng, che chở, giúp đỡ cán bộ, chiến sĩ Công an Hà Nam hoàn thành nhiệm vụ. Những chiến công của lực lượng Công an Hà Nam có phần đóng góp to

(1)- Bài nói chuyện của Bác tại trường Công an Trung ương, khoá 2 năm 1951.

lớn của quần chúng nhân dân trong tỉnh, điều đó thể hiện sự gắn bó của nhân dân với cách mạng, với chế độ xã hội chủ nghĩa, với Đảng Cộng sản Việt Nam, với lực lượng Công an nhân dân.

Trải qua 21 năm liên tục đấu tranh cách mạng, đấu tranh chống địch cưỡng ép đồng bào di cư vào Nam, phục vụ cải cách ruộng đất thắng lợi và hai lần tham gia chiến đấu đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc. Lực lượng Công an Hà Nam biết dựa vào dân, tuyên truyền vận động, tổ chức và hướng dẫn nhân dân tích cực tham gia các phong trào cách mạng ở địa phương. Đồng thời cũng thông qua đó mà vận động nhân dân tham gia phong trào "bảo vệ trị an", "bảo mật phòng gian", kết hợp triển khai các biện pháp nghiệp vụ, xây dựng cơ sở rộng khắp từ ngoài xã hội đến các cơ quan, xí nghiệp và trong từng thôn xóm.

Do xác định đúng vị trí, vai trò của quần chúng trong đấu tranh trấn áp phản cách mạng và bọn tội phạm khác, lực lượng Công an Hà Nam đã kịp thời tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền các đơn vị, địa phương trong tỉnh, liên tục phát động quần chúng tham gia các phong trào "bảo vệ trị an",

"bảo mật phòng gian", xây dựng cơ quan, xí nghiệp an toàn, xây dựng xã vững mạnh về an ninh trật tự. Qua đợt học tập, ý thức cảnh giác cách mạng của quần chúng nhân dân được nâng lên, họ đã trở thành chỗ dựa cho lực lượng Công an đấu tranh trấn áp phản cách mạng và bọn phản động đội lốt đạo Thiên chúa ở Bình Lục, Lý Nhân, Thanh Liêm..., phát hiện truy bắt gián điệp, biệt kích một khi thâm nhập vào địa bàn của tỉnh. Trong mỗi làng xã, thôn xóm, nhân dân đã trực tiếp tham gia giáo dục cải tạo hàng ngàn đối tượng phản động nguy hiểm và bọn tội phạm hình sự. Trong những năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, quần chúng nhân dân là lực lượng to lớn giúp đỡ Công an Hà Nam thực hiện tốt công tác phòng không sơ tán, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, vận chuyển nhiều hàng hoá, phương tiện quân sự, phục vụ cho chiến trường miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Tiêu biểu là đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy Công an Hà Nam, đã vinh dự được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Được nhân dân tin yêu và giúp đỡ, lực lượng Công an Hà Nam đã kết hợp giải quyết tốt vấn đề giữa đấu tranh trấn áp phản cách mạng với

đấu tranh chống tội phạm kinh tế, hình sự. Kết hợp các biện pháp nghiệp vụ với phát động phong trào quần chúng để phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Công an Hà Nam quyết phát huy hơn nữa truyền thống và kinh nghiệm quý báu đó, đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc sâu rộng, đều khắp và vững chắc, cả trong chiến tranh cũng như trong hoà bình.

3 - Kết hợp chặt chẽ với các ngành, các đoàn thể, nhất là lực lượng quân đội, tạo ra sức mạnh tổng hợp trong đánh địch, bảo vệ và giữ vững an ninh trật tự.

Một trong những nguyên nhân hết sức quan trọng dẫn đến thành công của Công an Hà Nam là biết tạo nên sức mạnh tổng hợp để chiến thắng kẻ thù, nhất là trong điều kiện ở những vùng mới giải phóng, vùng rừng núi, quân số ít. Ngoài công tác phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh trật tự, Công an Hà Nam luôn coi trọng việc phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể, đặc biệt với các cơ quan trong khối nội chính trong đó có lực lượng quân sự... tạo nên sức mạnh để đấu tranh trấn áp phản cách mạng, làm thất bại mọi âm mưu hoạt động của bọn tình báo, gián điệp, bọn phản động tay sai, bảo vệ an toàn cho

lực lượng cách mạng. Lực lượng Công an và Quân đội thường xuyên gắn bó, phối hợp hiệp đồng, giải tán những tụ điểm mà bọn phản động tập trung hàng ngàn giáo dân cưỡng ép di cư vào Nam. Giải quyết một cách êm dịu nhiều vụ thương binh bị phần tử xấu kích động gây rối và yêu sách. Quá trình chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ thì sự phối hợp càng được tiến hành thường xuyên, đồng thời được đặt dưới sự chỉ đạo thống nhất của các cấp uỷ đảng, cụ thể là Ban chỉ huy Mặt trận, đã trở thành nề nếp trong chỉ đạo, hoạt động của ngành Công an. Sự phối hợp đó các bên có sự bàn bạc thống nhất theo phương án đặt ra, phân công cụ thể và hoạt động nhịp nhàng, là yếu tố tạo nên sức mạnh chiến thắng kẻ thù.

4 - Luôn luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, nhạy bén dũng cảm, kiên cường mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu và công tác.

Hà Nam là địa bàn có nhiều vùng tập trung đồng bào theo đạo Thiên chúa, trong kháng chiến chống Pháp trên 90% số làng, xã địch tạm chiếm lâu ngày: Kiện Khê, Đồng Văn, thị xã Phủ Lý là sào huyệt của địch và có tới 24% số làng, xã có

đồn bốt địch. Sau ngày hoà bình lập lại (tháng 7 năm1954) số người đi ngụy quân, làm ngụy quyền, vào các đảng phái phản động còn khá đông, sống rải rác ở các làng, xã. Trong số đó có nhiều tên không chịu cải tạo, chúng câu kết với bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa, hoạt động chống phá phong trào cách mạng ở địa phương, từng nơi, từng lúc rất điên cuồng, quyết liệt.

Xuất phát từ tình hình trên, Công an Hà Nam luôn luôn phải chiến đấu với những kẻ thù vừa thâm độc và xảo quyệt trong những điều kiện, hoàn cảnh khó khăn phức tạp mới. Song được sự quan tâm lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, của Bộ Công an và biết dựa vào dân nên Công an Hà Nam đã hoàn thành nhiệm vụ, giành nhiều thắng lợi.

Quá trình công tác, chiến đấu, đã tôi luyện cho cán bộ, chiến sỹ Công an Hà Nam tinh thần cảnh giác cách mạng cao, sắc bén, mưu trí, dũng cảm, vượt qua mọi gian nan thử thách và sự cám dỗ của kẻ thù vừa thâm độc vừa tàn bạo. Nhiều cán bộ, chiến sỹ đã nêu tấm gương dũng cảm, kiên cường trong chiến đấu, kiên trì chịu đựng trong gian khổ khó khăn, càng trong gian nguy, càng nhiều mưu trí sáng tạo để vươn lên hoàn thành

DANH SÁCH

CÁC LIỆT SỸ CÔNG AN HÀ NAM HY SINH TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ

1. NGUYỄN BÁ LỢI

Quê quán: Xã Thanh Hải - huyện Thanh Liêm - tỉnh Hà Nam

Hy sinh năm 1970

2. PHẠM VĂN NAM

Quê quán: Xã Châu Giang - huyện Duy Tiên - tỉnh Hà Nam

Hy sinh năm 1968

3. PHẠM VĂN LƯU

Quê quán: Xã Thanh Tâm - huyện Thanh Liêm - tỉnh Hà Nam

Hy sinh năm 1967

4. NGUYỄN BÁ CHỈNH

Quê quán: Xã Bồ Đề - huyện Bình Lục - tỉnh Hà Nam

Hy sinh năm 1972

5. TRẦN ĐÌNH HÒA

Quê quán: Xã An Lão - huyện Bình Lục - tỉnh Hà Nam

Hy sinh năm 1968

6. NGUYỄN VĂN THỰC

Quê quán: Thị trấn Hòa Mạc - huyện Duy Tiên - tỉnh Hà Nam

Hy sinh năm 1968

7. LÊ NGỌC TRIỂN

Quê quán: Xã Liêm Túc - huyện Thanh Liêm - tỉnh Hà Nam

Hy sinh năm 1967

8. HOÀNG VĂN ẤM

Quê quán: Xã Nguyên Lý - huyện Lý Nhân - tỉnh Hà Nam

Hy sinh năm 1969

9. LÃ CÔNG HUYNH

Quê quán: Xã Bối Cầu - huyện Bình Lục - tỉnh Hà Nam

Hy sinh năm 1968

10. LÊ THANH LONG

Quê quán: Xã Liêm Túc - huyện Thanh Liêm - tỉnh Hà Nam

Hy sinh năm 1969

DANH SÁCH
CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO TY CÔNG AN TỈNH HÀ NAM (1954 - 1964) TY CÔNG AN TỈNH NAM HÀ (1965 - 1975)

* Đồng chí: **TRẦN LUNG**

Quê quán: Xã Liêm Chính - thị xã Phủ Lý - tỉnh Hà Nam

Trưởng Ty Công an Hà Nam (8/1954 - 1960)

* Đồng chí: **TRẦN HỮU TRÀNG**

Quê quán: Hòa Hậu - Lý Nhân - tỉnh Hà Nam

Trưởng Ty Công an Hà Nam (1/1956 - 9/1956)

* Đồng chí: **NGUYỄN TRỌNG CHƯỚC**

Quê quán: Tiến Thắng - Lý Nhân - tỉnh Hà Nam

Phó Ty Công an Hà Nam

* Đồng chí: **NGUYỄN BÁ HOẠT**

Quê quán: Hưng Công - Bình Lục - tỉnh Hà Nam

Trưởng Ty Công an Hà Nam (1960 - 1963)

* Đồng chí: **TRẦN VŨ THÁI**

Quê quán: Phù Vân - Thị xã Phủ Lý - tỉnh Hà Nam

Trưởng Ty Công an Hà Nam (1963 - 1965)

* Đồng chí: **NGUYỄN BÁ LỢI**

Quê quán: Thanh Hải - Thanh Liêm - tỉnh Hà Nam

Phó Ty Công an Hà Nam (1963 - 1965)

* Đồng chí: **ĐÀO QUỐC NGỮ**

Quê quán: Nhân Đạo - Lý Nhân - tỉnh Hà Nam

Phó Ty Công an Hà Nam, Phó Ty Thường trực Ty Công an Nam Hà (1965 - 1975)

* Đồng chí: **NGUYỄN VĂN THƯỞNG**
Quê quán: Bối Cầu - Bình Lục - tỉnh Hà Nam
Phó Ty Công an Nam Hà (năm 1975 - 1978)

* Đồng chí: **TRẦN DUY QUÁT**
Quê quán: Mỹ Xá - TP. Nam Định - tỉnh Nam Định
Trưởng Ty Công an Nam Hà (1965 - 1971)

* Đồng chí: **ĐỖ TRỌNG ĐIỂM**
Quê quán: Nam Tiến - Nam Trực - tỉnh Nam Định
Phó Ty Công an Nam Hà (1965 - 1969)

* Đồng chí: **NGUYỄN VĂN BIỀU**
Quê quán: Giao Sơn - Giao Thủy - tỉnh Nam Định
Phó Ty Công an Nam Hà (1965 - 1975)

* Đồng chí: **LẠI XUÂN THÁT**
Quê quán: Nam Vân - TP. Nam Định - tỉnh Nam Định
Trưởng Ty Công an Nam Hà (1971 - 1975)

* Đồng chí: **NGUYỄN HUY HÂN**
Quê quán: Sài Sơn - Quốc Oai - tỉnh Hà Tây
Phó Ty Công an Nam Hà (1974 - 1975)

* Đồng chí: **HOÀNG THỌ ĐAN**
Quê quán: Xuân Hùng - Xuân Thủy - tỉnh Nam Định
Phó Ty Công an Nam Hà (1974 - 1975)

* Đồng chí: **NGUYỄN CHÍ HIỀN**
Quê quán: Nam Long - Nam Trực - tỉnh Nam Định
Phó Ty Công an Nam Hà 1975

DANH SÁCH
CÁC ĐỒNG CHÍ CUNG CẤP TƯ LIỆU, ĐỌC GÓP Ý KIẾN

1. Đ/c **Phan Văn Lai** – Thiếu tướng – Nguyên Chánh Thanh tra Bộ CA

2. Đ/c **Nguyễn Văn Khá** – Thiếu tướng – Phó Chủ nhiệm UB ANQP của Quốc hội

3. Đ/c **Vũ Thuật** – Nguyên Phó giám đốc CA Nam Hà

4. Đ/c **Đào Quang Vinh** – Nguyên chuyên viên cục phong trào Bộ Nội vụ (Bộ CA)

5. Đ/c **Nguyễn Văn Hoa** – Nguyên trưởng phòng tham mưu cục Cảnh sát kinh tế Bộ Công an

6. Đ/c **Nguyễn Tuấn Hùng** – Nguyên Hiệu trưởng trường trung học CAND 4 – Bộ Công an

7. Đ/c **Đinh Văn Thiệp** – Nguyên chuyên viên Vụ tổ chức cán bộ – Tổng cục Xây dựng lực lượng - Bộ Công an

8. Đ/c **Lại Xuân Thát** – Cố Trưởng Ty CA Nam Hà

9. Đ/c **Hoàng Thọ Đan** – Nguyên Giám đốc CA Hà Nam Ninh

10. Đ/c **Trần Văn Đối** – Nguyên Trưởng phòng bảo vệ Đối nội bộ CA Hà Nam Ninh

11. Đ/c **Lưu Đình Lợi** – Nguyên Trưởng phòng Tổ chức CA Nam Hà

12. Đ/c **Đỗ Ngọc Lung** – Nguyên Trưởng phòng nghiệp vụ CA Hà Nam Ninh

13. Đ/c **Nguyễn Văn Thủy** – Nguyên Trưởng CA thành phố Nam Định

14. Đ/c **Nguyễn Văn Thưởng** – Nguyên Phó giám đốc CA Hà Nam Ninh

15. Đ/c **Ngô Văn Bún** – Nguyên Phó Ban chỉ huy cảnh sát CA Hà Nam Ninh

16. Đ/c **Phạm Văn Chất** – Giám đốc CA Hà Nam

17. Đ/c **Nguyễn Văn Khuông** – Phó giám đốc CA Hà Nam

18. Đ/c **Trần Văn Bình** – Phó giám đốc CA Hà Nam

19. Đ/c **Nguyễn Thanh Bình** – Phó giám đốc CA Hà Nam

20. Đ/c **Lưu Văn Hán** – Nguyên giám thị trại giam Nam Hà

21. Đ/c **Đoàn Sán** – Nguyên Trưởng CA huyện Thanh Liêm

22. Đ/c **Phạm Văn Chúc** – Nguyên cán bộ CA Nam Hà

23. Đ/c **Phạm Hữu Cân** – Nguyên Phó CA huyện Thanh Liêm

24. Đ/c **Nguyễn Văn Giáng** – Nguyên Phó phòng bảo vệ kinh tế II Công an Hà Nam Ninh

25. Đ/c **Lê Văn Học** – Nguyên trưởng CA huyện Kim Bảng

26. Đ/c **Hoàng Văn Thát** – Nguyên trưởng CA thị xã Phủ Lý

27. Đ/c **Nguyễn Minh Sơn** - Nguyên cán bộ CA huyện Thanh Liêm

28. Đ/c **Lê Huy Diệu** - Nguyên trưởng CA huyện Duy Tiên

29. Đ/c **Trần Như Thịnh** – Nguyên Phó CA huyện Bình Lục

30. Đ/c **Nguyễn Sỹ Hứa** – Nguyên Trưởng CA huyện Bình Lục

31. Đ/c **Lê Xuân Phòng** – Nguyên Trưởng CA huyện Lý Nhân

32. Đ/c **Ngô Văn Xứng** – Nguyên Trưởng CA huyện Lý Nhân

33. Đ/c **Trần Văn Như** – Nguyên Phó CA huyện Lý Nhân

34. Đ/c **Nguyễn Xuân Huỳnh** – Nguyên Phó CA huyện Lý Nhân

35. Đ/c **Trần Văn Luận** – Nguyên trưởng phòng kỹ thuật nghiệp vụ II CA Hà Nam Ninh

36. Đ/c **Vũ Văn Cầm** - Nguyên Phó Chánh thanh tra Nam Hà

37. Đ/c **Nguyễn Văn Nguy** – Nguyên Phó CA thị xã Phủ Lý

38. Đ/c **Dương Văn Hiển** – Nguyên Trưởng CA thị xã Phủ Lý

39. Đ/c **Đặng Văn Bồng** – Nguyên Trưởng CA huyện Bình Lục

40. Đ/c **Trịnh Văn Phan** – Nguyên Phó giám thị trại tạm giam CA Hà Nam Ninh

41. Đ/c **Bùi Khắc Xương** – Nguyên cán bộ CA Hà Nam Ninh

42. Đ/c **Lã Văn Phú** – Nguyên cán bộ CA Hà Nam Ninh

43. Đ/c **Nguyễn Công Trường** – Nguyên Cán bộ A17 Bộ Công an

44. Đ/c **Lê Công Sỹ** – Nguyên Phó CA huyện Bình Lục

45. Đ/c **Phạm Xuân Lới** – Nguyên cán bộ C24 Bộ CA

46. Đ/c **Nguyễn Thanh Đạm** – Nguyên Phó CA huyện Thanh Liêm

47. Đ/c **Dương Văn Ba** – Nguyên Phó CA huyện Thanh Liêm

48. Đ/c **Bùi Văn Dênh** – Nguyên Phó giám thị trại giam Nam Hà

49. Đ/c **Lê Minh Nhuận** – Trưởng phòng cảnh sát PCCC

50. Đ/c **Trần Khắc Ngung** – Chánh Văn phòng CA tỉnh Hà Nam

51. Đ/c **Trương Minh Côn** – Trưởng phòng Tổ chức cán bộ CA tỉnh Hà Nam

52. Đ/c **Phạm Văn Nho** – Nguyên Trưởng phòng cảnh sát PCCC CA tỉnh Hà Nam

53. Đ/c **Bùi Đức Hưng** – Nguyên giám thị trại tạm giam CA Nam Hà – Hà Nam

54. Đ/c **Bùi Huy Hoàng** – Nguyên trưởng CA thị xã Phủ Lý

55. Đ/c **Nguyễn Duy Tân** – Nguyên giám thị trại tạm giam CA Hà Nam

56. Đ/c **Nguyễn Văn Thạo** – Nguyên Trưởng phòng kỹ thuật nghiệp vụ II CA Hà Nam

57. Đ/c **Lê Hải Đảo** – Trưởng phòng cảnh sát quản lý hành chính về TTXH CA Hà Nam

58. Đ/c **Nguyễn Trọng Tạo** – Trưởng phòng công tác chính trị CA Hà Nam

59. Đ/c **Trần Như Chiến** – Trưởng phòng hồ sơ nghiệp vụ CA Hà Nam

60. Đ/c **Lê Văn Hùng** – nguyên Trưởng CA huyện Lý Nhân nay là Phó phòng phong trào CA tỉnh Hà Nam

61. Đ/c **Ngô Kim Thành** – Trưởng CA thị xã Phủ Lý

MỤC LỤC

Trang

Lời giới thiệu 5

CHƯƠNG I

Chuyển hướng tổ chức và hoạt động, phục vụ khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954 - 1960)

I- Triển khai lực lượng, quản lý toàn diện về an ninh, trật tự, trước tình hình nhiệm vụ mới 10

II- Đấu tranh chống địch dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào miền Bắc di cư vào Nam 29

III- Công an tỉnh Hà Nam kết hợp đánh địch trong giảm tô, cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức 48

IV- Công an Hà Nam đấu tranh chống phản cách mạng, bảo vệ kinh tế, văn hóa 73

CHƯƠNG II

Tăng cường xây dựng lực lượng, đấu tranh trấn áp phản cách mạng và bọn tội phạm khác, bảo vệ việc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, chi viện cho An ninh miền Nam (1961 - 1965).

I- Đấu tranh chống gián điệp, biệt kích Mỹ - Diệm và bọn phản động, tay sai 90

II- Tích cực đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động phản cách mạng, triệt phá những tổ chức phản động 107

III- Lực lượng Công an Hà Nam từng bước trưởng thành, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, chi viện cho An ninh miền Nam. 118

CHƯƠNG III

Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, tiếp tục chi viện cho An ninh miền Nam (1965 - 1972)

I- Chuyển hướng tổ chức và hoạt động, góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ, chi viện cho An ninh miền Nam (1965 - 1968) 146

II- Phục vụ nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ, tiếp tục chi viện cho An ninh miền Nam (1968 - 1972) 185

CHƯƠNG IV

Chủ động đấu tranh chống các loại tội phạm góp phần cùng quân dân cả nước giải phóng hoàn toàn miền Nam (1973 - 1975)

I- Ổn định tình hình an ninh, trật tự, phục vụ nhiệm vụ chính trị ở địa phương 215

II- Bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, bảo vệ nội bộ, kiên quyết đấu tranh chống tội phạm hình sự 225

III- Xây dựng lực lượng công an trong sạch, vững mạnh, ra sức chi viện cho An ninh miền Nam, cùng quân dân cả nước giải phóng hoàn toàn miền Nam 237

KẾT LUẬN 243

In 2.000 cuốn, khổ 13 x 19cm, tại Nhà in Hà Nam
Giấy phép xuất bản số: 45/QLNV-VHTT
do Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Hà Nam cấp ngày 2 tháng 8 năm 2005
In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2005